

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2020

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY SÀI GÒN
NĂM 2019**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002501 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300396916 thay đổi lần thứ ba ngày 03/03/2017.

- Vốn điều lệ: 32.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.000.000.000 đồng

- Địa chỉ: 419 Lê Hồng Phong Phường 2 Quận 10 TP.Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: 028.3835.3820

- Số Fax: không có

- Website: www.sashoco.vn

- Mã cổ phiếu: SSF

Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn (SSC) được thành lập ngày 16/07/2004 trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty Giày Sài Gòn, theo Quyết định số 179/2003/QĐ-BCN ngày 04/11/2003 và Quyết định số 50/2004/QĐ-BCN ngày 17/6/2004 của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 26/07/2007, Công ty đăng ký trở thành Công ty đại chúng.

- Công ty đăng ký lưu ký ngày 08/02/2010 tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giao dịch tại thị trường UPCOM Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và chính thức giao dịch từ ngày 20/04/2010.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng. Sản xuất và kinh doanh giày dép, túi xách, cặp táp các loại (không thuộc da tại trụ sở). Kinh doanh nguyên phụ liệu ngành giày dép, túi xách, cặp táp. Đại lý mua bán, ký gởi giày dép, túi xách, cặp táp cho nước ngoài, xuất nhập khẩu trực tiếp. Mua bán nguyên phụ liệu ngành dệt may, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đại lý tàu biển. Dịch vụ lưu trú du lịch, khách sạn, nhà hàng ăn uống.

- Địa bàn kinh doanh: trước đây chủ yếu xuất khẩu sang các nước EU, Malaysia, Hàn quốc, Canada.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty; có quyền hạn quyết định, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; thông qua định hướng phát triển và báo cáo tài chính của công ty; quyết định loại cổ phần và số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

+ Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty

+ Ban kiểm soát: thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm của mình được quy định tại Điều lệ công ty.

+ Ban Giám đốc: điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ công ty.

+ Các phòng ban chức năng: có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

+ Hội đồng quản trị: gồm 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên là Chủ tịch HĐQT trực tiếp điều hành công ty; Chủ tịch HĐQT do Hội đồng quản trị bầu và được ĐHĐCĐ thông qua, 2 thành viên HĐQT là cổ đông (hoặc không là cổ đông) và không tham gia điều hành trực tiếp công ty.

+ Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên.

+ Ban giám đốc: gồm 1 thành viên. Chủ tịch HĐQT hiện đang kiêm nhiệm Giám đốc công ty

+ Các phòng ban chức năng: gồm 2 phòng ban là P.Kế toán và P.Hành chính nhân sự.

+ Các phân xưởng sản xuất: gồm 6 phân xưởng: 2 phân xưởng sản xuất giày vải, mũ giày thể thao; 2 phân xưởng sản xuất giày nữ; 1 phân xưởng sản xuất valy, túi, cặp; 1 phân xưởng cơ điện, sửa chữa thiết bị phục vụ toàn công ty. Hiện nay do tạm ngưng sản xuất nên đã giải thể các phân xưởng.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: không ngừng phát triển về các hoạt động, lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh đã được cấp phép; tối đa hoá lợi nhuận của công ty; đảm bảo quyền lợi của cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: tái cơ cấu lại sản xuất kinh doanh; phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nghề truyền thống là giày vải, đồng thời nghiên cứu đầu tư vào những lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng của công ty, mang lại thu nhập cao hơn cho người lao động và cổ đông của công ty. Tìm kiếm các phương án sản xuất kinh doanh và gia công các sản phẩm thuộc lĩnh vực theo quy hoạch là công nghiệp sạch. Trong dài hạn, Công ty cần thực hiện các thủ tục triển khai xin phép Nhà nước chuyển đổi công năng khu đất từ sản xuất kinh doanh công nghiệp sạch sang khu đất thương mại dịch vụ và tổ chức kinh doanh các ngành nghề phù hợp với công năng mới được chuyển đổi.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: xây dựng môi trường làm việc văn minh, sử dụng nguyên

vật liệu thân thiện với môi trường, kiên quyết không sử dụng nguyên vật liệu có hại cho sức khỏe người lao động và người tiêu dùng. Giải quyết tốt việc làm và thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động được quy định trong Luật lao động và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước. Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, xã hội tại khu vực. Thực hiện các công tác xã hội – từ thiện nếu có điều kiện.

5. Các rủi ro:

- Việc tái cơ cấu, phục hồi sản xuất, thực hiện triển khai các phương án mới phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, cũng như yêu cầu một khoảng thời gian nhất định.

- Thị trường lao động luôn biến động, không ổn định, mức thu nhập của người lao động còn hạn chế, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất, hoạt động.

- Sự cạnh tranh trên thị trường trong bối cảnh khó khăn về kinh tế, sự thay đổi của các chủ trương, chính sách dẫn đến việc chi phí tăng cao, doanh thu không đủ bù đắp và kết quả kinh doanh không đạt theo kế hoạch.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: do các đối tác truyền thống không tiếp tục ký hợp đồng, việc sản xuất gia công bị thua lỗ nên ĐHCĐ đã thông qua việc tạm ngưng sản xuất gia công mặt hàng giày nữ và túi xách để tái cấu trúc. Để duy trì hoạt động, đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên cũng như giải quyết tạm thời những khó khăn trước mắt trong thời gian tạm ngưng hoạt động, công ty đã tận dụng mặt bằng trống của văn phòng, nhà xưởng, sân bãi để khai thác và ký kết hợp đồng cho thuê mặt bằng.

Trong khi đó chi phí hoạt động tăng cao, nhất là chi phí tiền thuê đất... dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm nay tiếp tục bị lỗ, tuy nhiên mức lỗ đã giảm so với năm ngoái.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kết quả	So sánh năm 2019/2018
Tổng doanh thu	6.250	6.527	104,43%	107,94%
Lợi nhuận trước thuế	150	(124)	Không đạt	Lỗ giảm 84,55%

- Công ty mỗi năm phải ghi nhận chi phí tiền thuê đất, đối với năm 2019 là khoảng 4,572 tỷ đồng. Doanh thu năm 2019 có tăng so với 2018 và vượt kế hoạch đề ra, chủ yếu là từ cho thuê mặt bằng trống. Kết quả kinh doanh tiếp tục bị lỗ, tuy nhiên mức lỗ chỉ còn 124 triệu đồng so với 803 triệu đồng của năm 2018, giảm lỗ 84,55%.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm công tác tại công ty	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Quốc Đại	Giám Đốc	1974	Cử nhân Kinh tế	2015	0,00%
2	Lại Thanh Xuân Quang	Kế toán trưởng	1989	Cử nhân Kinh tế	2014	0,00%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về điều kiện làm việc, quyền lợi của người lao động được quy định theo luật lao động và các văn bản của Nhà nước. Nhằm tiết giảm chi phí đóng bảo hiểm cũng như cải thiện thu nhập của người lao động, công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương mới và nâng mức thu nhập cho NLD dựa trên chức danh công việc, trình độ chuyên môn, năng suất và hiệu quả công việc. Nhìn chung thu nhập của NLD năm 2019 cao hơn các năm trước. NLD được cấp phát đầy đủ trang thiết bị lao động, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra công ty còn thực hiện khen thưởng cuối năm, thưởng nhân các ngày lễ lớn và dịp Tết nhằm hỗ trợ và khuyến khích cho NLD.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	2.170.251.165	2.381.867.064	9,75%
Doanh thu thuần	6.047.486.792	6.527.709.064	7,94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(747.291.136)	233.822.462	
Lợi nhuận khác	(56.439.332)	(358.030.276)	534,36%
Lợi nhuận trước thuế	(803.730.468)	(124.207.814)	(84,55%)
Lợi nhuận sau thuế	(803.730.468)	(124.207.814)	(84,55%)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,13	0,13	
+ Hệ số thanh toán nhanh.			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,13	0,13	Không có HTK
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1520,67%	1399,67%	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	107,04%	107,69%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,00 vòng	0,00 vòng	Năm nay không xuất bán HTK
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,98 vòng	0,00 vòng	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(13,29%)	(1,90%)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,61%	0,40%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(37,03%)	(5,21%)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	(12,36%)	3,58%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần của công ty là 3.200.000 cổ phần phổ thông: trong đó gồm 1.600.000 cổ phần được chuyển nhượng tự do và 1.600.000 cổ phần hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày UBCKNN chấp thuận kết quả đợt chào bán (23/12/2016 - 23/12/2017)

b) Cơ cấu cổ đông:

- Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn: nắm giữ 2,91%

- Cổ đông lớn:

+ Bà Trần Thuý Tiên nắm giữ 26,76%

+ Bà Nguyễn Thị Xuân Mai nắm giữ 15,63%

+ Ông Nguyễn Đoàn Duy Thanh nắm giữ 9,90%

- Cổ đông nhỏ: gồm 117 cổ đông là các cá nhân nắm giữ tổng cộng 44,80%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2019 Công ty không có sự thay đổi vốn chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện có 93.150 cổ phiếu quỹ và trong năm không có giao dịch nào.

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty sử dụng điện chủ yếu dùng cho việc thắp sáng, chạy các thiết bị văn phòng. Hàng tháng tiêu thụ khoảng 2000 Kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

0031
ÔNG
Ổ PI
GIÀ
ÀI G
EP H

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

6.3. Tiêu thụ nước.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty khai thác, sử dụng nước giếng và nước máy do Công ty Cấp nước Phú Hòa Tân cung cấp. Lượng nước sử dụng khoảng 16 m³/ngày đêm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường. Thực hiện định kỳ các Báo cáo giám sát môi trường, Báo cáo khai thác nước dưới đất, Báo cáo quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định, xây dựng hồ xử lý nước thải, xin giấy phép xả thải, ký hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Mức lương trung bình đối với người lao động:

Mức lương trung bình của người lao động khoảng 7.361.567 đồng (Bảy triệu ba trăm sáu mươi mốt ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty có kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Do tạm ngưng sản xuất, nên Công ty chỉ mở các khóa đào tạo nội bộ và tự hướng dẫn là chính.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty có tạo điều kiện cho nhân viên đi tập huấn các lớp đào tạo ngắn hạn, riêng lãnh đạo Công ty được đi học các lớp Giám đốc nhân sự, Kế toán trưởng để hoàn thiện kỹ năng quản lý, lãnh đạo.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. do tình hình tài chính khủng hoảng nên công ty chưa có điều kiện thực hiện.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Vào đầu năm 2016, do các đối tác chiến lược không tiếp tục ký hợp đồng nên Công ty phải tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh để tái cấu trúc. Năm 2016, Công ty chủ yếu thực hiện xuất bán số hàng tồn kho còn tồn năm 2015; thanh lý máy móc thiết bị, hàng hoá, nguyên vật liệu hư hỏng, kém phẩm chất, không còn nhu cầu sử dụng; tận dụng mặt bằng trống của văn phòng, nhà xưởng để cho thuê, ký hợp đồng hợp tác kinh doanh. Các hoạt động trên chủ yếu nhằm giải quyết vấn đề tài chính khó khăn trước mắt, duy trì hoạt động cũng như đảm bảo thu nhập của CBCNV còn làm việc trong giai đoạn đàm phán, tìm kiếm đối tác khách hàng và phương án hoạt động mới.

- Năm 2019 Công ty vẫn tiếp tục tạm ngưng sản xuất để tái cấu trúc và chưa triển khai được phương án kinh doanh mới, do đó tổng doanh thu năm 2019 không cao. Tuy nhiên nhờ tích cực tận dụng mặt

bằng trống để cho thuê nên Doanh thu đã tăng 7,94 % so với năm 2018, đạt 104,43 % kế hoạch của năm 2019 đề ra.

- Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng kết quả kinh doanh vẫn bị lỗ nặng, âm vốn chủ sở hữu do lỗ lũy kế từ các năm trước, tuy nhiên Công ty đã hạn chế đến mức thấp nhất có thể số lỗ phát sinh trong năm 2019, cụ thể lỗ năm nay đã giảm 84,55% so với năm ngoái.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Tài sản cố định của công ty đã được khấu hao gần hết, giá trị còn lại khoảng 79.893.600 đồng.
- Công ty không có các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi. Các khoản nợ phải thu phát sinh trong kỳ hầu hết đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Các khoản nợ phải thu có dấu hiệu chậm thanh toán đã được trích lập dự phòng.
- Hàng tồn kho từ các năm trước đã được thanh lý hết. Hiện nay Công ty hầu như không có hàng tồn kho.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Trong năm do có khó khăn về tài chính, các ngân hàng không đồng ý cho vay, Công ty đã thực hiện vay cá nhân để giải quyết kịp thời khó khăn, nhưng không có nợ xấu, nợ vay quá hạn, nợ khó đòi. Các khoản nợ phải trả chủ yếu là nợ các nhà cung cấp nguyên vật liệu, tiền thuê đất... Những khoản này có giá trị rất lớn dẫn đến việc thanh toán đòi hỏi cần nhiều thời gian trong tương lai.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện quản trị công ty theo hệ thống chất lượng ISO 9001 – 2008.
- Tinh giản, thu gọn bộ máy quản lý, phòng ban, lao động theo chủ trương gọn nhẹ, hiệu quả, trẻ hoá, đề cao năng suất chất lượng lao động hơn số lượng.
- Xây dựng thang bảng lương, quy chế phân phối lương, thoả ước lao động tập thể, quy chế quản lý tài chính nội bộ. .đúng theo quy định của Pháp luật và phù hợp với tình hình công ty hiện nay

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty đã tìm kiếm và đang đàm phán với các đối tác thuộc lĩnh vực công nghiệp sạch để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh và khôi phục hoạt động nhằm thoát khủng hoảng trong thời gian tới. Tận dụng một phần văn phòng, nhà xưởng để cho thuê nhằm trang trải chi phí hoạt động. Công ty đang đàm phán và xây dựng phương án tái sản xuất các mặt hàng phụ kiện giày, màn hình touch screen và thành lập trung tâm giao dịch thương mại da giày Sài Gòn – dự kiến trở thành trung tâm giao dịch bán buôn nguyên phụ liệu phục vụ hoạt động sản xuất da giày tại khu vực TP.HCM.
- Nhận thấy khu đất tọa lạc tại 419 Lê Hồng Phong nằm trong khu dân cư đông đúc, việc quy hoạch khu đất là khu công nghiệp sạch về lâu dài không còn phù hợp. Công ty đang thực hiện các thủ tục kiến nghị UBND thành phố cho phép chuyển đổi quy hoạch khu đất sang khu thương mại dịch vụ và gia hạn thời gian thuê đất cũng như chuyển đổi hình thức thuê từ trả tiền hàng năm sang trả tiền thuê đất một lần cho thời hạn 50 năm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong SXKD, Công ty vẫn cố gắng tìm nhiều giải pháp ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Năm nay Công ty đã tận dụng mặt bằng trống để cho thuê nên doanh thu tăng so với năm ngoái và cũng vượt kế hoạch. Mặc dù vẫn chưa có lãi nhưng số lỗ đã giảm đáng kể nhờ công tác quản lý chi phí hiệu quả. Tuy nhiên tình hình vẫn còn nhiều

109
CÔNG TY
HÀNG
Y
HỒN
S C

khó khăn do chi phí tiền thuê đất hằng năm cao cũng như chưa thể triển khai phương án kinh doanh mới như dự kiến.

Do lỗ lũy kế lớn nên năm nay vẫn không có cổ tức. An ninh trật tự, an toàn doanh nghiệp được đảm bảo. Điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động luôn được cải thiện. Các tổ chức Công Đoàn, đoàn thể quần chúng được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động. Do còn nhiều khó khăn nên năm nay Công ty không có điều kiện tham gia hoạt động xã hội từ thiện tại địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Mặc dù Ban Giám đốc công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác điều hành; sắp xếp lao động phù hợp với điều kiện hoạt động hiện nay; thực hiện các giải pháp kiểm soát chặt chẽ các chi phí, sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu, dụng cụ, điện, nước; nâng cao năng lực điều hành, vai trò chủ động của các phòng ban nghiệp vụ; nhưng trước những khó khăn gặp phải trong nhiều năm qua, sự cố gắng trên chưa mang lại kết quả như mong muốn, sản xuất kinh doanh vẫn lỗ ở mức cao. Đây là điều mà Ban Giám đốc cùng các đơn vị trong công ty phải xem xét đánh giá, rút kinh nghiệm và tăng cường công tác giám sát chỉ đạo hơn nữa trong thời gian tới; đồng thời tìm ra các giải pháp hiệu quả nhất để thực hiện sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất như mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, cán bộ công nhân viên Công ty cho năm 2020.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Ban điều hành đã có chiến lược và đưa ra các kế hoạch cụ thể để tái cấu trúc định hướng phát triển nhằm duy trì hoạt động của Công ty trong tương lai như sau:

Trong tương lai gần công ty sẽ tập trung nguồn lực tiếp tục tìm kiếm và đàm phán với các đối tác thuộc lĩnh vực công nghiệp sạch để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh và khôi phục hoạt động nhằm thoát khủng hoảng trong thời gian tới. Duy trì sử dụng mặt bằng, văn phòng nhà xưởng trống để cho thuê và hợp tác kinh doanh nhằm trang trải các khoản chi phí hàng tháng. Thực hiện các thủ tục kiến nghị UBND thành phố cho phép chuyển đổi quy hoạch khu đất sang khu thương mại dịch vụ và gia hạn thời gian thuê đất cũng như chuyển đổi hình thức thuê từ trả tiền hàng năm sang trả tiền thuê đất một lần cho thời hạn 50 năm.

Thường xuyên kiện toàn và tổ chức bộ máy quản lý công ty theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và theo dõi việc xây dựng các quy trình, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, nội quy kỷ luật lao động của Công ty theo hướng tuân thủ quy định pháp luật, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, thắt chặt và kiểm soát tốt chi phí, ràng buộc trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân có liên quan. Tăng cường vai trò kiểm tra giám sát của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát đảm bảo định hướng hoạt động SXKD.

Mặt khác, Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn cũng đã có đơn kiến nghị khẩn thiết số 47/2018/ĐNK/CT ngày 18/06/2018 gửi Bí thư Thành ủy và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị gia hạn thời gian thuê đất và chuyển đổi quy hoạch khu đất 419 Lê Hồng Phong Phường 2 Quận 10 từ đất công nghiệp sạch sang thương mại dịch vụ nhằm tận dụng thế mạnh về vị trí trung tâm của khu đất và đa dạng hoá loại hình hoạt động kinh doanh. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã có công văn phúc đáp số 8959-CV/VPTU ngày 01/08/2018 về việc đã nhận và chỉ đạo xem xét giải quyết đơn kiến nghị của Công ty. Đồng thời Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn khẩn số 9240/VP-KT ngày 24/08/2018 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các Sở ngành liên quan giải quyết và báo cáo vấn đề trên. Sau đó Sở Quy hoạch - Kiến trúc có công văn 5843/SQHKT-QHKV1 ngày 06/12/2018 báo cáo và đề xuất ý kiến điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch khu đất lên Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đại hội cổ đông thường niên 2019, cổ đông công ty cũng đã đồng ý ký đơn kiến nghị tập thể gửi Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND TPHCM nhằm thể hiện tâm tư nguyện vọng của hơn 120 cổ đông về tình hình công ty

Năm 2020 Công ty CP Giày Sài Gòn tiếp tục liên hệ với các Cơ quan chức năng nhằm thực hiện thủ tục tiếp theo để gia hạn đất và điều chỉnh quy hoạch, tuy nhiên quá trình này đòi hỏi có nhiều thời

gian. Trong thời gian đó, Công ty sẽ tiếp tục cho thuê tài sản gắn trên đất để bảo đảm hoạt động liên tục với nhiều chức năng kinh doanh khác nhau.

Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông Công ty sẵn sàng đầu tư vốn để tiến hành kinh doanh bất kỳ hình thức kinh doanh nào theo quy hoạch sử dụng đất của Nhà nước.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (31/12/2019)

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	0,00%	Điều hành
2	Nguyễn Đoàn Duy Thanh	Thành viên HĐQT	10,20%	Không điều hành
3	Nguyễn Thị Thanh Thao	Thành viên HĐQT	3,22%	Không điều hành

Theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019 ngày 19/06/2019, HĐQT điều chỉnh số lượng thành viên từ 5 (năm) còn 3 (ba) thành viên. Theo kết quả biểu quyết, 2 thành viên HĐQT không tái đắc cử là:

- Ông Trần Văn Lộc;
- Bà Trương Thị Phương.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT luôn chủ động bàn bạc, thống nhất chủ trương với Ban Giám đốc để tìm ra các giải pháp lãnh đạo, điều hành công ty và hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. HĐQT cũng đã làm tốt công tác giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Điều lệ hoạt động và các quy chế, quy định của công ty

- Trong năm HĐQT đã có nhiều cuộc họp để thống nhất và thông qua một số nội dung như: tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường; trình ĐHCĐ sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty; bãi nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc, Kế toán trưởng; ký kết hợp đồng vay vốn từ cá nhân; xây dựng phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn, phương án tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và một số nội dung khác.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- + Nguyễn Quốc Đại
- + Nguyễn Đoàn Duy Thanh
- + Nguyễn Thị Thanh Thao

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (31/12/2019)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Trần Đình Thông	Trưởng BKS	0,00%	
2	Ngô Anh Tuấn	Thành viên BKS	0,00%	
3	Lê Thị Phương Linh	Thành viên BKS	0,00%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Xem xét tính nhất quán, hệ thống và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và Báo cáo tài chính. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với hoạt động của HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong công tác quản lý điều hành. Hoạt động và mối quan hệ giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện một số nội dung như sau:

+ Ban kiểm soát hợp chuẩn bị các nội dung lập báo cáo kiểm soát năm 2018, xem xét các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

+ Ban kiểm soát hợp lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán cho báo cáo tài chính của công ty năm 2019.

+ Hợp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra các hoạt động, sổ sách của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng từ lương (đồng)	Thưởng	Thù lao HĐQT BKS	Lợi ích khác
1	Nguyễn Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	95.620.000			
2	Ngô Anh Tuấn	Thành viên BKS	122.500.000			
3	Trần Đình Thông	Thành viên BKS	36.500.000			
4	Nguyễn Thế Duy	Thành viên BKS (Tháng 1 – tháng 6)				
5	Lê Thị Phương Linh	Thành viên BKS (Tháng 6 – tháng 12)				

Ghi chú: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc không có lợi ích khác ngoài lương, thưởng theo chức vụ tại Công ty Năm 2019 không có thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.): không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ. (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên):

Thực hiện theo Điều 7 Nghị quyết số 70/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT đã thông qua phương án mượn vốn từ ông Nguyễn Đoàn Duy Thanh (Thành viên HĐQT, cổ đông) với số tiền tối đa không quá 25.000.000.000 đồng theo Hợp đồng mượn vốn số 01/2017/HĐMV ngày 30/06/2017, nhằm giúp công ty thanh toán kịp thời các nghĩa vụ nợ hiện tại như tiền thuê đất, tiền trợ cấp thôi việc mất việc và một số khoản nợ cấp bách khác...

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Ban kiểm soát của Công ty bầu Trưởng Ban kiểm soát kể từ đầu tháng 7/2017 là ông Trần Đình Thông theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Quy chế quản trị công ty đại chúng và Điều lệ.

- Một vài điều khoản trên Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty chưa phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tiễn của Công ty. Điều lệ công ty sẽ được HĐQT trình sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

VI. Báo cáo tài chính:

1 Ý kiến kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tin học TP.HCM có ý kiến về báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Giày Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

“Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh báo cáo tài chính mục VIII.5 "Thông tin về hoạt động liên tục. Năm 2019, Công ty kinh doanh bị lỗ 124.207.814 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 70.365.081.873 VND đã làm cho Nguồn vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bị âm 30.956.392.281 VND. Tại thời điểm kiểm toán, Công ty đã ngừng sản xuất để tái cơ cấu, tổ chức lại Công ty. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại các yếu tố có thể gây nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Giám Đốc đã có những đánh giá về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty và đưa ra các kế hoạch duy trì và phát triển hoạt động. Giám Đốc tin rằng các đánh giá là đúng đắn, các kế hoạch được đưa ra là khả thi và Công ty vẫn tiếp tục các hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai..”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm báo cáo này.

